TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt
2. Bà Võ Cẩm Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên toà: Vụ án không thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-DS ngày 19/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trụ sở: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Việt Th, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận), Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2023 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP

Kiên Long và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Việt Th trình bày*:*

Ông Nguyễn Văn T có đến Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Vĩnh Thuận vay tổng số tiền **720.000.000 đồng** (bảy trăm hai mươi triệu đồng) theo Hợp đồng Hạn mức cấp cấp tín dụng số **471/22/HĐHM/1009-6939** ký ngày 28/3/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số **471/22/HĐTD/1009-6939** ký ngày 28/3/2022, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế Kienlongbank số: **507/22/TC/1009-6939 ngày 30/3/20222**, cụ thể như sau:

Hợp đồng 1: Hợp đồng Hạn mức cấp cấp tín dụng số 471/22/HĐHM/1009-6939 ký ngày 28/3/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 471/22/HĐTD/1009-6939 ký ngày 28/3/2022:

- Số tiền vay: 620.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi triệu đồng)
- Mục đích vay: Trồng gừng, trồng khoai, nuôi cá.
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Ngày giải ngân: 29/3/2022.
- Lãi suất vay: 10.6%/năm, áp dụng đối với các KUNN giải ngân trong 03 tháng kể từ ngày ký HĐTD này.
- Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm.
- Hình thức thanh toán: trả lãi 06 tháng/lần và vốn gốc được trả cuối kỳ.

Hợp đồng 2: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế Kienlongbank số: 507/22/TC/1009-6939 ngày 30/3/2022:

- Hạn mức: 100.000.000 đồng.
- Hạng Thẻ: VISA Platinum.
- Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.
- Loại hình phát hành thẻ: Phát hành thẻ tín dụng đối với khách hàng đang vay vốn tại Kienlongbank có tài sản bảo đảm là bất động sản của chính khách hàng theo quy định của Kienlongbank.

Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên Ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 471/22/HĐTC-BĐS/1009-6939 ngày 28/3/2022 với Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Vĩnh Thuận, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894976;

thửa đất số: 01, 02, 03; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 19.430 m^2; loại đất: Đất trồng cây lâu năm (1.118,7 m^2), Đất trồng cây hàng năm khác (10.211,6 m^2), Đất nuôi trồng thủy sản (8.099,7 m^2); Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 12/2051; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; đứng tên ông Nguyễn Văn Toàn.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894977; thửa đất số: 04; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 10.570,4 m^2; loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 12/2051; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; đứng tên ông Nguyễn Văn Toàn.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894816; thửa đất số: 01; Tờ bản đồ số: 429-2017; tổng diện tích: 11.474,5 m^2; loại đất: Đất rừng sản xuất; Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 02/2068; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; đứng tên ông Nguyễn Văn Toàn.

Hợp đồng thế chấp được công chứng theo quy định pháp luật và có đăng ký thế chấp QSD đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U Minh Thượng ngày 29/3/2022.

Trong quá trình vay vốn, Ông Nguyễn Văn T đã liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc trả nợ nhưng ông Toàn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 24/09/2024, Ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền gốc và lãi là: 1.104.427.155 đồng (trong đó nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 471/22/HĐHM/1009-6939 là 933.713.418 đồng; nợ gốc và lãi theo hợp đồng số 507/22/TC/1009-6939 là 170.713.737 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2024 là 1.104.427.155 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 25/9/2024 đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp Ông Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Đơn khởi kiện ngày 15/12/2023*;* Hồ sơ vay vốn của ông Nguyễn Văn Toàn; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày

18/3/2022 giữa Ông Nguyễn Văn T với bà Lê Thị Út Bảy; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất; Bản kê tính lãi đến ngày 24/9/2024; Giấy ủy quyền tham gia tố tụng; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Nguyễn Văn T.

- *Tài liệu bị đơn cung cấp:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử sơ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Toàn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K với bị đơn ông Nguyễn Văn T là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Cụ thể, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 24/9/2024 là 1.104.427.155 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 25/9/2024 đến khi tất toán xong nợ.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Việt Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay gốc và lãi còn thiếu (tạm tính đến ngày 24/9/2024) là **1.104.427.155 đ**ồng, trong đó: **Nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 471/22/HĐHM/1009-6939** tổng cộng là 933.713.418 đồng (gốc là 620.000.000 đồng; lãi trong hạn 77.033.321 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 13.140.645 đồng, lãi quá hạn 233.569.452 đồng); **Nợ gốc và lãi theo hợp đồng số 507/22/TC/1009-6939** tổng cộng là 170.713.737 đồng (trong đó nợ gốc là 98.708.293 đồng, lãi trong hạn 54.351.850 đồng, lãi quá hạn 17.653.594 đồng). Ngoài số tiền trên ông Toàn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 25/9/2024 đến khi tất toán xong nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Theo Hợp đồng hạn mức cấp cấp tín dụng số 471/22/HĐHM/1009-6939 ký ngày 28/3/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 471/22/HĐTD/1009-6939 ký ngày 28/3/2022 Ông Nguyễn Văn T có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 620.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày giải ngân: 29/3/2022; Lãi suất vay: 10.6%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Hình thức thanh toán: trả lãi 06 tháng/lần và vốn gốc được trả cuối kỳ.

Ngoài ra, ông Toàn còn ký hợp đồng vay thông qua Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế Kienlongbank số: 507/22/TC/1009-6939 ngày 30/3/2022: Hạn mức:

100.000.000 đồng; Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Thời hạn vay: 36 tháng;

Để đảm bảo cho các khoản vay trên Ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 471/22/HĐTC-BĐS/1009-6939 ngày 28/3/2022 với Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Vĩnh Thuận đồng ý thế chấp 03 quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn T đứng tên cho Ngân hàng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình vay ông Nguyễn Văn T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký, để nợ quá hạn kéo dài là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông T trả số tiền gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 24/9/2024 là 1.104.427.155 đồng (một tỷ một trăm lẽ bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 25/9/2024 đến khi tất toán xong nợ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 471/22/HĐTC-BĐS/1009-6939 ngày 28/3/2022 giữa Ông Nguyễn Văn T với Ngân hàng TMCP K nhận thấy: Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông T có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng TMCP K, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894976; thửa đất số: 01, 02, 03; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 19.430 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho Ông Nguyễn Văn Tngày 06/02/2018;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894977; thửa đất số: 04; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 10.570,4 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho Ông Nguyễn Văn T ngày 06/02/2018;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894816; thửa đất số: 01; Tờ bản đồ số: 429-2017; tổng diện tích: 11.474,5 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do UBND huyện U Minh Thượng cấp cho Ông Nguyễn Văn T ngày 05/3/2018.

Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng theo quy định của pháp luật và có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện U Minh Thượng

nên hợp đồng này là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu là trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký là có cơ sở, nên Hội đòng xét xử chấp nhận.

[4]. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Ông Nguyễn Văn Tphải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 36.000.000 đồng + (304.427.155 đồng x 3%) = 45.132.814 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi hai nghìn tám trăm mười bốn đồng).

Ngân hàng TMCP Kiên Long được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.155.000 đồng (hai mươi triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003093 ngày 01/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 292, 293, 298, 299, 317, 319, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Ông Nguyễn Văn Tphải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 24/9/2024 là 1.104.427.155 đồng (một tỷ một trăm lẽ bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 471/22/HĐHM/1009-6939 tổng cộng là 933.713.418 đồng (gốc là 620.000.000 đồng; lãi trong hạn 77.033.321 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 13.140.645 đồng, lãi quá hạn 233.569.452 đồng); Nợ gốc và lãi theo hợp đồng số 507/22/TC/1009-6939 tổng cộng là 170.713.737 đồng (trong đó vốn là 98.708.293 đồng, lãi trong hạn 54.351.850 đồng, lãi quá hạn 17.653.594 đồng)

Ngoài số tiền trên, Ông Nguyễn Văn Tc òn phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi tất toán xong các khoản nợ.

3. Khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP K mà Ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (hoặc trả không đủ) cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của bản án này thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản đảm bảo của ông Nguyễn Văn T để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, bao gồm các tài sản thế chấp sau:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894976; thửa đất số: 01, 02, 03; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 19.430 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho Ông Nguyễn Văn T ngày 06/02/2018;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894977; thửa đất số: 04; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 10.570,4 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 06/02/2018;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894816; thửa đất số: 01; Tờ bản đồ số: 429-2017; tổng diện tích: 11.474,5 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do UBND huyện U Minh Thượng cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 05/3/2018.

4. Sau khi Ông Nguyễn Văn T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long thì Ngân hàng TMCP K phải có trách nhiệm trả lại cho Ông Nguyễn Văn T tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894976; thửa đất số: 01, 02, 03; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 19.430 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 06/02/2018;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894977; thửa đất số: 04; Tờ bản đồ số: 430-2017; tổng diện tích: 10.570,4 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho Ông Nguyễn Văn T ngày 06/02/2018;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 894816; thửa đất số: 01; Tờ bản đồ số: 429-2017; tổng diện tích: 11.474,5 m^2; tọa lạc tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do UBND

huyện U Minh Thượng cấp cho Ông Nguyễn Văn T ngày 05/3/2018.

(Trừ trường hợp tài sản thế chấp bị kê biên, phát mãi để thu hồi nợ).

5. Về án phí:

Buộc Ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch là 45.132.814 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi hai nghìn tám trăm mười bốn đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.155.000 đồng (hai mươi triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000573 ngày 01/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh